

Số: 264/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua danh mục đề tài
Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp năm học 2020 – 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả vào kết quả buổi họp xét duyệt đề tài đăng ký hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên y khoa của Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 23 tháng 01 năm 2021;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua 62 đề tài khoa học cho sinh viên Y khoa để sinh viên lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp năm học 2020 - 2021.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Căn cứ vào các đóng góp ý kiến của Hội đồng, các giảng viên có đề tài hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp chỉnh sửa đề tài triển khai thực hiện.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và các Bộ môn có giảng viên tham gia hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành. 

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo Đại học;
- Bộ môn Nội, BM. Ngoại, BM. Sản, BM. Nhi, BM. Da liễu, BM. Ký sinh trùng, BM. Mắt, BM. Lao và bệnh phổi, BM. Tai Mũi Họng, BM. Truyền nhiễm, BM. Tâm thần, BM. Sinh lý bệnh, Miễn dịch, Dị ứng, BM. Y học gia đình, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Y tế công cộng;
- Lưu: QLKH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

DANH MỤC ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN NĂM CUỐI LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2020 - 2021
(Đối tượng: Y khoa) - Sau xét duyệt
(Kèm theo Quyết định số 264/QĐ-YDHP, ngày 05 tháng 02 năm 2021)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Người hướng dẫn	Mục tiêu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Dự kiến TG hoàn thành	Ngôn ngữ	Đơn vị
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	TS. Vũ Mạnh Tân	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của các bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu điều trị nội trú tại Khoa Tim mạch - BVHNVN từ 3/2020 đến 2/2021 2. Nhận xét một số yếu tố nguy cơ đến cơn tăng huyết áp ở các bệnh nhân NC	- Đối tượng NC: Bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu điều trị nội trú tại Khoa Tim mạch - BVHNVN từ 3/2020 - 2/2021 - Phương pháp NC: Cắt ngang, mô tả chùm ca bệnh	- Nghiên cứu các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Nhận xét các yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội
2	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	TS. Vũ Mạnh Tân	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và các thói quen hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại BVHNVN từ 1/2020 - 4/2020 2. Nhận xét một số yếu tố nguy cơ ở các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đột quỵ não cấp điều trị tại Khoa Thần kinh - BVHNVN từ 1/2020 - 4/2020 - Phương pháp NC: Cắt ngang, mô tả chùm ca bệnh	- Nghiên cứu các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Nhận xét các hậu quả về tâm thần, vận động	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội
3	Kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	TS.BS. Vũ Thị Thu Trang	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng tại BVHNVN năm 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng ở nhóm bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng điều trị nội trú tại Khoa Nội tiêu hóa, BVHNVN từ 01/01/2020 - 31/12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, hồi cứu và tiến cứu	- Đặc điểm LS, CLS - Kết quả điều trị	3/2021	Tiếng Việt	BM. Nội

4	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 tại Khoa Thận - Nội tiết - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	TS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả thực trạng kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 tại Khoa Thận - Nội tiết, BVHNVT từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020 2. Nhận xét 1 số yếu tố ảnh hưởng đến việc kiểm soát đường máu ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết, BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả một số đặc điểm LS, CLS của đối tượng NC - Đánh giá tình trạng kiểm soát đường máu thông qua chỉ số đường máu đói, đường máu bất kì và chỉ số HbA1C - Đánh giá mức độ liên quan giữa chỉ số BMI, huyết áp, chế độ luyện tập và ăn uống - Nhận xét mối liên quan giữa các chỉ số Cholesterol, Triglycerid, LDL-c và HDL-c và chỉ số HbA1C	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nồng độ glucose đường máu lúc đói và sau ăn hai giờ ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Thùy Ngân TS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị tại Khoa Nội 3 từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2020 2. Nhận xét nồng độ glucose máu đói và sau ăn 2 giờ và mối liên quan ở nhóm bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả các đặc điểm LS của bệnh nhân ĐTĐ tuýp 2 - Đánh giá mối liên quan đường máu đói và đường máu sau 2 giờ ăn và các đặc điểm liên quan như tuổi, giới, BMI, phương pháp điều trị và các xét nghiệm CLS liên quan	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội
6	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến chứng mắt ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	TS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS, biến chứng mắt ở bệnh nhân ĐTĐ tại Khoa Nội 3 - BVHNVT năm 2020 - 2021 2. Nhận xét mối liên quan giữa biến chứng mắt với thời gian mắc bệnh, mức độ kiểm soát đường máu ở các đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán ĐTĐ điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Lập mẫu bệnh án NC tiến hành hỏi bệnh, thu thập các kết quả xét nghiệm từ bệnh án tại Khoa - Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh ĐTĐ và đặc điểm biến chứng mắt ở đối tượng NC - Xử lý số liệu rút ra mối tương quan giữa biến chứng mắt và một số yếu tố của bệnh ĐTĐ	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội
7	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân của hạ đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	TS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của hạ đường huyết ở bệnh nhân ĐTĐ điều trị tại Khoa Thận - Nội tiết - BVHNVT năm 2020 2. Mô tả một số nguyên nhân gây hạ đường huyết của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân hạ đường huyết có ĐTĐ điều trị tại Khoa Nội 3, BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Mô tả các đặc điểm LS, CLS hạ đường huyết ở bệnh nhân mắc bệnh ĐTĐ và đánh giá mối liên quan với các biến chứng của hạ đường huyết ở các đối tượng NC	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nội

8	Đặc điểm lâm sàng, XQ và kết quả điều trị gãy kín thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp từ 2/2019 đến 2/2020	TS. Đinh Thế Hùng BSNT. Trịnh Đình Thanh	1. Mô tả đặc điểm LS, XQ của gãy kín thân xương chày điều trị bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại BVHNVT từ 2/2019 - 2/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị gãy kín thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại BVHNVT từ 2/2019 - 2/2020	- Đối tượng NC: Bệnh nhân gãy kín thân xương chày điều trị bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh, tiến cứu	- Mô tả đặc điểm LS, XQ gãy kín thân xương chày điều trị bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại BVHNVT từ 2/2019 - 2/2020 - Nhận xét kết quả điều trị gãy kín thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt trên màn hình tăng sáng tại BVHNVT	5/2021	Tiếng Việt	BM. Ngoại
9	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng ở loét dạ dày - tá tràng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp	TS. Phạm Văn Thương	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng ở loét dạ dày - tá tràng tại BVHNVT từ tháng 1/2020 - tháng 3/2021 2. Nhận xét kết quả điều trị sớm của phương pháp phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng ở loét dạ dày - tá tràng ở nhóm bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được PTNS khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng do loét tại BVHNVT từ 1/2020 - 3/2021 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu kết hợp tiến cứu	- Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng - Nhận xét kết quả sớm của phương pháp phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng	5/2021	Tiếng Việt	BM. Ngoại
10	Nhận xét tỉ lệ và một số yếu tố sinh con to tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	1. Xác định tỉ lệ và một số yếu tố nguy cơ sinh con to tại BVPSHP năm 2021 2. Khảo sát mối liên quan giữa sinh con to với các yếu tố: chỉ số khối cơ thể sản phụ trước mang thai, tăng cân mẹ trong thai kỳ, đái tháo đường thai kỳ, tiền căn sinh con to	- Đối tượng NC: Bà mẹ sinh con to $\geq 4000g$ tại BVPSHP từ 1/2021-4/2021 - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả	- Đặc điểm đối tượng NC - Các yếu tố nguy cơ đến sinh con to - Mối liên quan giữa sinh con to với các yếu tố	5/2021	Tiếng Việt	BM. Sản
11	Nghiên cứu giá trị tiên lượng sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai, tuổi thai từ 16 đến 24 tuần	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Xác định giá trị tiên lượng sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần 2. Mô tả kết cục thai kỳ của thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần	- Đối tượng NC: Thai phụ đơn thai, tuổi thai từ 16 đến 24 tuần tại BVPSHP từ tháng 1/2021 - 4/2021 - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	- Đặc điểm đối tượng NC - Kết cục thai kỳ của đối tượng NC - Xác định giá trị tiên lượng sinh non của góc CTC trên thai phụ đơn thai	5/2021	Tiếng Việt	BM. Sản

12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị thai bám tại sẹo mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	TS.BS. Phạm Thị Mai Anh BS. Trần Văn Đức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của các trường hợp thai bám tại sẹo mổ lấy thai tại BVPSHP 2. Nhận xét kết quả xử trí thai bám ở sẹo mổ lấy thai ở những thai phụ trên	- Đối tượng NC: Thai phụ có thai bám tại sẹo mổ lấy thai được chẩn đoán và xử trí tại BVPSHP trong 6 tháng cuối năm 2020 - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	Nghiên cứu đặc điểm LS của các trường hợp có thai bám tại sẹo mổ lấy thai, phân loại theo Cross-over-sign và nhận xét kết quả xử trí của các thai phụ trên	6/2020-3/2021	Tiếng Việt	BM. Sản
13	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến sơ sinh nhẹ cân theo biểu đồ Intergrowth-21st ở tuổi thai 32-40 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2020	BSNT. Lê Khắc Hiệp ThS. Phan Đức Cường	1. Xác định tỷ lệ sơ sinh nhẹ cân so với tuổi thai theo biểu đồ Intergrowth 21st ở tuổi thai 32-40 tuần sinh tại BVPSHP từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2020 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến sơ sinh nhẹ cân so với tuổi thai theo Intergrowth 21st ở thai kỳ 32-40 tuần	- Đối tượng NC: Sản phụ đơn thai, tuổi thai từ 32-40 tuần sinh tại BVPSHP trong thời gian từ 1/2020 - 12/2020 - Phương pháp NC: Hồi cứu thông tin từ bệnh án trong thời gian NC	- Mô tả các đặc điểm chung của đối tượng NC - Mô tả các đặc điểm về thai kỳ - Mô tả các đặc điểm sinh trắc thai trên siêu âm - Mô tả đặc điểm về kết cục thai kỳ - Phân tích các yếu tố liên quan đến biến số chính (trẻ nhẹ cân so với tuổi thai)	1/2020-5/2020	Tiếng Anh	BM. Sản
14	Nghiên cứu giá trị tiên lượng cuộc đẻ của góc chấm sống trên siêu âm ở những thai phụ chuyển dạ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Nhận xét giá trị tiên lượng của góc chấm sống trên siêu âm ở những thai phụ chuyển dạ đủ tháng tại BVPSHP 2. Mô tả một số đặc điểm LS và CLS của những đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Thai phụ chuyển dạ đủ tháng tại BVPSHP từ 1/2021-4/2021 - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả	- Đặc điểm của đối tượng NC - Giá trị tiên lượng cuộc đẻ của một số yếu tố LS và CLS - Xác định giá trị tiên lượng cuộc đẻ của góc chấm sống trên siêu âm	5/2021	Tiếng Việt	BM. Sản
15	Thực trạng kháng kháng sinh invitro và kết quả điều trị viêm phổi cộng đồng do phế cầu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	TS. Đinh Dương Tùng Anh	1. Khảo sát đặc tính kháng kháng sinh invitro của Streptococcus Pneumoniae gây viêm phổi cộng đồng ở trẻ em tại BVTEHP từ 01/01/2019 - 31/12/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các trường hợp viêm phổi cộng đồng do phế cầu đã NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm phổi cộng đồng do vi khuẩn S.Pneumoniae được điều trị tại BVTEHP từ 01/01/2019 - 31/12/2020 - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả một loạt ca bệnh	- Khảo sát đặc tính kháng kháng sinh invitro của S.Pneumoniae gây viêm phổi cộng đồng ở trẻ em - Nhận xét kết quả điều trị các trường hợp viêm phổi cộng đồng do phế cầu	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi

16	Đặc điểm vi khuẩn và kết quả điều trị viêm phổi thùy ở Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020	TS. Đinh Dương Tùng Anh BSCKII. Hoàng Ngọc Anh	1. Khảo sát định danh và đặc tính kháng kháng sinh trên invitro của vi khuẩn gây viêm phổi thùy tại BVTEHP trong năm 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các trường hợp viêm phổi thùy đã được NC trên	- Đối tượng NC: Các ca bệnh được chẩn đoán viêm phổi thùy do vi khuẩn được nhập viện điều trị tại BVTEHP từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2020 - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả một loạt ca bệnh	- Khảo sát tỷ lệ các chủng vi khuẩn gây viêm phổi thùy ở trẻ em - Khảo sát tính kháng thuốc của các chủng vi khuẩn gây viêm phổi thùy ở trẻ em	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
17	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng nặng của bệnh tay chân miệng tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	ThS. Trần Huy Duy	1. Mô tả yếu tố dịch tễ LS, CLS của bệnh tay chân miệng tại Khoa Truyền nhiễm, BVTEHP từ 1/2020 - 1/2021 2. Nhận xét 1 số yếu tố tiên lượng nặng của bệnh tay chân miệng đã được NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ được chẩn đoán tay chân miệng tại Khoa Truyền nhiễm, BVTEHP từ 1/2020 - 1/2021 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm chung của đối tượng NC - Đặc điểm LS - Các yếu tố tiên lượng nặng	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
18	Nghiên cứu giá trị của Holter điện tâm đồ 24 giờ trong chẩn đoán các rối loạn nhịp tim tại Khoa Tim mạch, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	BSNT. Trần Thị Hải Yến TS. Đinh Dương Tùng Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn nhịp tim tại Khoa Tim mạch, BVTEHP từ tháng 3/2020 đến tháng 3/2021 2. So sánh kết quả điện tâm đồ và Holter điện tâm đồ ở các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ nhi dưới 15 tuổi nghi ngờ có rối loạn nhịp tim tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả 1 loạt ca bệnh	- Mô tả các đặc điểm LS, CLS ở các trẻ nghi ngờ có rối loạn nhịp tim ở BVTEHP - So sánh kết quả điện tâm đồ thường và Holter điện tâm đồ 24h ở các bệnh nhân trên	5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
19	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh mê đay cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Mô tả 1 số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng bệnh mê đay cấp ở trẻ em tại BVTEHP từ 01/06/2020 - 31/05/2021 2. Mô tả 1 số đặc điểm CLS ở những bệnh nhi trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi bị mắc bệnh mê đay cấp vào điều trị tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu và tiến cứu	- Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS	5/2021	Tiếng Anh	BM. Nhi

20	Đánh giá chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của trẻ bị xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát mạn tính tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ bị xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát mạn tính tại BVTEHP theo thang điểm PedsQL4.0 từ 1/1/2021 - 30/4/2021 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của các bệnh nhi trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi được chẩn đoán xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát mạn tính đang theo dõi và điều trị từ 01/01/2021 - 30/04/2021 tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ bị xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát mạn tính tại BVTEHP theo thang điểm PedsQL 4.0 - Một số yếu tố liên quan	5/2021	Tiếng Anh	BM. Nhi
21	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng viêm cầu thận trong bệnh Schonlein Henoch tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng viêm cầu thận trong bệnh Schonlein Henoch ở trẻ em tại BVTEHP từ 01/06/2020 đến 31/05/2021 2. Mô tả đặc điểm cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở những bệnh nhi NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi mắc viêm cầu thận trong Schonlein Henoch đang theo dõi và điều trị tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh hồi cứu và tiến cứu	- Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Một số yếu tố liên quan	5/2021	Tiếng Anh	BM. Nhi
22	Thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân mắc bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Yến PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả thực trạng dinh dưỡng của bệnh nhân Thalassemia tại BVTEHP năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới suy dinh dưỡng nhẹ cân của các đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: BN mắc bệnh Thalassemia tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân thấp còi gây mòn - Mô tả một số yếu tố liên quan	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
23	Nghiên cứu mối liên quan giữa Albumin huyết thanh với tình trạng nhiễm khuẩn và tử vong ở trẻ sơ sinh đẻ non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	ThS. Chu Thị Hà TS. Nguyễn Bùi Bình	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS và kết quả điều trị giảm Albumin huyết thanh ở trẻ sơ sinh đẻ non tại BVTEHP từ 1/12/2020 đến 30/10/2021 2. Mô tả mối liên quan giữa nồng độ Albumin huyết thanh với tình trạng nhiễm khuẩn và tử vong ở những trẻ sơ sinh trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh đẻ non đủ tiêu chuẩn chẩn đoán tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang một loạt ca bệnh	- Đặc điểm chung của đối tượng NC - Liên quan giữa Albumin huyết thanh và tình trạng nhiễm khuẩn	6/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi

24	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mối liên quan giữa lactat máu với tình trạng nhiễm khuẩn và tử vong ở trẻ sơ sinh đẻ non	TS. Nguyễn Bùi Bình ThS. Chu Thị Hà	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2020 2. Nhận xét mối liên quan giữa nồng độ lactat máu với tình trạng nhiễm khuẩn và tử vong ở các trẻ sơ sinh trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh đẻ non vào điều trị tại BVTEHP từ 1/1/2020 - 30/12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả loạt ca bệnh	- Đặc điểm LS và CLS - So sánh mối liên quan giữa nồng độ lactat trung bình với mức độ nhiễm khuẩn, tình trạng tử vong	3-4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
25	Thực trạng thiếu máu dinh dưỡng ở trẻ đến khám tại Phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Quốc tế Green	PGS. Vũ Văn Quang	1. Mô tả đặc điểm LS của trẻ có thiếu máu dinh dưỡng tại Phòng khám dinh dưỡng Khoa Nhi, Bệnh viện Quốc tế Green 2. Nhận xét đặc điểm xét nghiệm ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Các trẻ có vấn đề dinh dưỡng tại Phòng khám dinh dưỡng, BVQTG - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Khai thác tiền sử nuôi dưỡng - Khám LS - Phân tích kết quả xét nghiệm	5 tháng	Tiếng Việt	BM. Nhi
26	Thực trạng thiếu máu dinh dưỡng tại trường mầm non Lá Xanh, Kiến Thụy, Hải Phòng	PGS. Vũ Văn Quang	1. Mô tả đặc điểm LS của trẻ có thiếu máu dinh dưỡng tại trường mầm non Lá Xanh, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2020 2. Nhận xét đặc điểm xét nghiệm ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ mầm non ngoại thành tại trường Lá Xanh, huyện Kiến Thụy - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Chiều cao, cân nặng, BMI - Hoàn cảnh gia đình, điều kiện nuôi dưỡng - Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu, sắc huyết thanh	4 tháng	Tiếng Việt	BM. Nhi
27	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy phân máu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Nguyễn Thị Ngọc Yến	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy phân máu tại BVTEHP năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy phân máu tại Khoa Tiêu hóa, BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Lựa chọn trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy phân máu tại BVTEHP năm 2021 - Mô tả đặc điểm LS, CLS - Nhận xét kết quả điều trị của nhóm đối tượng trên - Xử lý số liệu - Viết luận văn	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
28	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị vàng da tăng Bilirubin tự do bằng đèn LED tại Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS vàng da tăng bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị bằng sử dụng đèn LED ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh bị vàng da tăng bilirubin tự do tại Khoa Sơ sinh, BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Lựa chọn hồ sơ trẻ sơ sinh bị vàng da do tăng bilirubin tự do, điều trị bằng đèn LED - Mô tả đặc điểm LS, CLS và nhận xét kết quả điều trị - Xử lý số liệu - Viết luận văn	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi

29	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ sơ sinh, một số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng và kết quả điều trị	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS, một số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh bị viêm tiểu phế quản tại Khoa Sơ sinh, BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Lựa chọn trẻ sơ sinh bị viêm tiểu phế quản - Mô tả đặc điểm LS, CLS, một số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng và nhận xét kết quả điều trị - Xử lý số liệu - Viết luận văn	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
30	Thực trạng nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Đặng Việt Linh	1. Mô tả tỷ lệ LS, CLS nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám BVTEHP năm 2021 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 5 tuổi tại Phòng khám BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Lựa chọn trẻ dưới 5 tuổi nhiễm khuẩn hô hấp cấp đến khám tại Phòng khám BVTEHP - Tỷ lệ nhiễm khuẩn hô hấp cấp, phân bố tỷ lệ theo tuổi, giới của đối tượng trên - Mô tả 1 số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn hô hấp cấp - Xử lý số liệu - Viết luận văn	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
31	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị co giật do sốt cao ở trẻ dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đặng Văn Chức BSCKII. Phạm Thị Hương	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS co giật do sốt cao ở trẻ dưới 5 tuổi tại BVTEHP năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh bị co giật tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu, tiền cứu	- Mô tả thực trạng trẻ sơ sinh bị co giật tại BVTEHP năm 2021 - Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân trên	30/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
32	Thực trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả thực trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám dinh dưỡng BVTEHP năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 5 tuổi tại Phòng khám dinh dưỡng BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Lựa chọn trẻ em dưới 5 tuổi đến khám tại Phòng khám dinh dưỡng BVTEHP năm 2021 - Mô tả thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi ở đối tượng trên - Xử lý số liệu - Viết luận văn	29/5/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi

33	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh xuất huyết não màng do giảm Prothrombin ở trẻ em dưới 6 tháng tuổi tại Hải Phòng 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh xuất huyết não - màng não ở trẻ em dưới 6 tháng tuổi điều trị tại BVTEHP trong 5 năm 2016 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 6 tháng tuổi được chẩn đoán là xuất huyết não - màng não điều trị tại BVTEHP trong 5 năm 2016 - 2020 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của xuất huyết não - màng não ở trẻ em - Kết quả điều trị	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
34	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 5 tuổi được chẩn đoán là viêm phổi tiểu phế quản cấp điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em - Kết quả điều trị	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
35	Đặc điểm LS, CLS và kết quả điều trị bệnh nhiễm khuẩn huyết tại BVTEHP 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em - Kết quả điều trị	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
36	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị sốc phản vệ ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS của sốc phản vệ tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 2. Mô tả kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là sốc phản vệ điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của sốc phản vệ tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 - Kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi

37	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh Ly do Shigella tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh Ly do Shigella điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là bệnh Ly do Shigella điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh ly do Shigella ở trẻ em - Kết quả điều trị	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
38	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm màng não mủ ở trẻ em điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh viêm màng não mủ ở trẻ em điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị của các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là viêm màng não mủ điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2019 - 2020 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS của viêm màng não mủ - Kết quả điều trị	4/2021	Tiếng Việt	BM. Nhi
39	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao cột sống tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2016 - 2020	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Mô tả đặc điểm LS lao cột sống tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2016 - 2020 2. Mô tả đặc điểm CLS của những bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao cột sống và điều trị tại BVPHP trong 5 năm từ 2016 - 2020 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao cột sống - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	5/2021	Tiếng Việt	BM. Lao và Bệnh phổi
40	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao ở bệnh nhân lạm dụng rượu tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2018 - 2020	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Mô tả đặc điểm LS tràn dịch màng phổi do lao ở bệnh nhân lạm dụng rượu tại BVPHP năm 2018 - 2020 2. Mô tả đặc điểm CLS tràn dịch màng phổi do lao ở bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán tràn dịch màng phổi do lao có lạm dụng rượu tại BVPHP năm 2018 - 2020 có hồ sơ lưu tại Phòng kế hoạch tổng hợp - Phương pháp NC: Hồi cứu cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới tràn dịch màng phổi ở bệnh nhân lạm dụng rượu - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	5/2021	Tiếng Việt	BM. Lao và Bệnh phổi

41	Áp dụng nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán lao phổi AFB âm tính tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Trang	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân lao phổi AFB âm tính chẩn đoán bằng nội soi phế quản ống mềm lấy bệnh phẩm tìm vi khuẩn lao tại BVPHP năm 2020 2. Mô tả đặc điểm CLS của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân lao phổi AFB âm tính chẩn đoán bằng nội soi phế quản ống mềm lấy bệnh phẩm tìm vi khuẩn lao - Phương pháp NC: Mô tả 1 loạt ca bệnh	- Tìm hiểu một số đặc điểm về tuổi, giới, địa chỉ của các bệnh nhân lao phổi AFB âm tính được chẩn đoán bằng nội soi phế quản ống mềm lấy dịch rửa phế quản làm xét nghiệm chẩn đoán - Nghiên cứu về các triệu chứng LS - Nghiên cứu về kết quả LS	4/2021	Tiếng Việt	BM. Lao và Bệnh phổi
42	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm mủ màng phổi tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng 2016 - 2020	TS. Nguyễn Đức Thọ	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân viêm mủ màng phổi tại BVPHP từ năm 2016 đến năm 2020 2. Mô tả đặc điểm CLS của bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: 50 BN viêm mủ màng phổi nằm điều trị tại BVPHP từ 2/2016 đến 12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang và hồi cứu	- Đặc điểm của đối tượng NC - Các triệu chứng LS - Các triệu chứng CLS	4/2021	Tiếng Việt	BM. Lao và Bệnh phổi
43	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lao màng não tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng từ năm 2016 đến 2020	TS. Nguyễn Đức Thọ	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của BN lao màng não tại BVPHP từ năm 2016 đến năm 2020 2. Mô tả đặc điểm CLS của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: 50 BN chẩn đoán lao màng não nằm điều trị tại BVPHP từ năm 2016 đến năm 2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, hồi cứu	- Nghiên cứu đặc điểm của đối tượng - Triệu chứng LS - Triệu chứng CLS	5/2021	Tiếng Việt	BM. Lao và Bệnh phổi
44	Hiệu quả của Bevacizumab tiêm nội nhãn trong điều trị phù hoàng điểm ở bệnh nhân tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang ThS. Nguyễn Thị Thanh Thu	1. Mô tả đặc điểm LS phù hoàng điểm ở bệnh nhân tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc tại BVHNVT từ 6-12/2020 2. Nhận xét kết quả Bevacizumab điều trị phù hoàng điểm ở bệnh nhân tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc	- Đối tượng NC: BN phù hoàng điểm điều trị bằng tiêm Bevacizumab nội nhãn tại BVHNVT tháng 6-12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả	Mô tả đặc điểm LS và đánh giá hiệu quả tiêm nội nhãn Bevacizumab điều trị phù hoàng điểm ở bệnh nhân tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc	5/2021	Tiếng Việt	BM. Mắt

45	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng và kết quả sau 6 tháng điều trị thuốc kháng vi rút ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	ThS. Trần Thị Liên TS. Ngô Anh Thế	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ LS liên quan đến nhiễm vi rút viêm gan B tại Khoa Bệnh nhiệt đới, BVHNVT năm 2020 2. Nhận xét kết quả sau 6 tháng điều trị thuốc kháng vi rút ở bệnh nhân đã được NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân viêm gan B mạn tính bắt đầu được điều trị thuốc kháng vi rút tại BVHNVT năm 2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu	- Ghi nhận các yếu tố về dịch tễ - Ghi nhận các yếu tố về hành vi nguy cơ - Yếu tố gia đình - Tiền sử tiêm vắc xin phòng viêm gan B - Thời gian phát hiện nhiễm viêm gan B	5/2021	Tiếng Việt	BM. Truyền nhiễm
46	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan mất bù tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019-2020	ThS. Hoàng Thị Thía	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ, căn nguyên nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan mất bù 2. Mô tả biểu hiện LS, CLS nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan mất bù	- Đối tượng NC: Bệnh nhân xơ gan mất bù đã được chẩn đoán xác định nhiễm khuẩn huyết điều trị nội trú tại BVHNVT từ 1/1/2019 đến 31/12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ, căn nguyên nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan mất bù - Biểu hiện LS, CLS nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan mất bù	5/2021	Tiếng Việt	BM. Truyền nhiễm
47	Đặc điểm LS, CLS và kết quả điều trị bệnh u nang dây thanh qua nội soi vi phẫu tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng từ năm 2016 đến năm 2020	ThS. Nguyễn Quang Đạo	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân u nang dây thanh tại BVĐHYHP từ năm 2016 đến năm 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh u nang dây thanh qua nội soi vi phẫu tại BVĐHYHP từ năm 2016 đến năm 2020	- Đối tượng NC: BN được chẩn đoán xác định u nang dây thanh có chỉ định phẫu thuật nội soi vi phẫu tại Khoa TMH, BVĐHYHP - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả có can thiệp	- Đặc điểm LS của u nang dây thanh - Đánh giá kết quả điều trị u nang dây thanh bằng nội soi vi phẫu	5/2021	Tiếng Việt	BM. Tai mũi họng
48	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học của bệnh viêm tai giữa cấp mũ tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020	ThS. Trần Hồng Hạnh TS. Nguyễn Thanh Hải	1. Mô tả một số đặc điểm LS của bệnh nhân viêm tai giữa cấp mũ tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020 2. Mô tả một số đặc điểm vi khuẩn học và kháng sinh đồ của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi dưới 5t được chẩn đoán VTG cấp có lấy mũ làm định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tại Khoa TMH, BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả và lấy mẫu thuận tiện	- Lâm sàng - Nghiên cứu vi khuẩn	9/2021	Tiếng Việt	BM. Tai mũi họng

49	Nghiên cứu giá trị mảnh fibrin giàu tiểu cầu ứng dụng trong phẫu thuật nội soi và nhĩ đơn thuần tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	ThS. Tạ Hùng Sơn	1. Mô tả một số đặc điểm LS của bệnh nhân viêm tai giữa cấp mủ tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020 2. Mô tả một số đặc điểm vi khuẩn học và kháng sinh đồ của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính thủng màng nhĩ được sử dụng màng fibrin giàu tiểu cầu trong phẫu thuật nội soi và nhĩ đơn thuần - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	Mô tả tác dụng chống nhiễm trùng, kích thích lành thương của mảnh fibrin giàu tiểu cầu trên bệnh nhân và nhĩ nội soi đơn thuần	31/05/2021	Tiếng Việt	BM. Tai mũi họng
50	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị giảm đau của Gapapentin ở bệnh nhân zona tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Đào Minh Châu ThS. Đào Thị Hồng Hải	1. Mô tả 1 số yếu tố liên quan, triệu chứng LS của bệnh nhân zona đến khám tại BVHNVT và BVĐHYHP từ 12/2020 - 03/2021 2. Nhận xét kết quả điều trị giảm đau của Gapapentin ở bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: BN nằm điều trị nội trú tại Khoa Da liễu BVHNVT và BVĐHYHP trong khoảng thời gian từ 12/2020 đến 03/2021 và được chẩn đoán zona - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang tiến cứu	- Mô tả các yếu tố liên quan, triệu chứng LS của bệnh nhân zona - Đánh giá hiệu quả điều trị giảm đau của Gapapentin	4/2021	Tiếng Việt	BM. Da liễu
51	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm độc da do thuốc tại Khoa Da liễu Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2015 - 2020	TS. Nguyễn Thị Liên ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	1. Mô tả đặc điểm LS và CLS của các bệnh nhân nhiễm độc da do thuốc tại Khoa Da liễu BVHNVT 2015 - 2020 2. Đánh giá điều trị các trường hợp nhiễm độc da do thuốc trong khoảng thời gian trên	- Đối tượng NC: BN được chẩn đoán là nhiễm độc da do thuốc nằm điều trị nội trú tại Khoa Da liễu BVHNVT trong thời gian 01/2015 - 12/2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang hồi cứu	- Mô tả các yếu tố liên quan, triệu chứng LS và CLS - Đánh giá điều trị các trường hợp nhiễm độc da do thuốc trên	4/2021	Tiếng Pháp	BM. Da liễu
52	Đặc điểm thương tổn da và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân suy thận mạn tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020 - 2021	TS. Nguyễn Thị Liên TS. Phạm Thị Thu Trang	1. Mô tả đặc điểm thương tổn da ở bệnh nhân bị bệnh thận mạn tại BVĐHYHP năm 2020 - 2021 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan của thương tổn da với mức độ suy thận ở các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: BN suy thận mạn đang khám và điều trị tại BVĐHYHP trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 4/2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Cách thức nhận số liệu - Thống kê số liệu nghiên cứu - Đưa ra bàn luận - Đưa ra kết luận - Đề xuất	5/2021	Tiếng Anh	BM. Da liễu

53	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở người dân xã Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021	PGS.TS.Đinh Thị Thanh Mai	1. Xác định tỉ lệ và cường độ nhiễm giun đường ruột của người dân từ 18-70 tuổi tại xã Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở người dân tại địa điểm nghiên cứu	- Đối tượng NC: Người dân từ 18 tuổi đến 70 tuổi tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm giun đường ruột - Phỏng vấn và quan sát công trình vệ sinh từ kết quả phỏng vấn mô tả các yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột	4/2021	Tiếng Việt	BM. Ký sinh trùng
54	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn trí nhớ ở bệnh nhân nghiện rượu tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2021	ThS. Lê Sao Mai	1. Mô tả một số rối loạn trí nhớ của bệnh nhân nghiện rượu mạn tính tại BVTTHP 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến rối loạn trí nhớ của bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: BN đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện rượu theo tiêu chuẩn chẩn đoán của ICD10 đang điều trị tại BVTTHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Một số đặc điểm chung của đối tượng NC - Đánh giá một số rối loạn trí nhớ của bệnh nhân nghiện rượu mạn tính - Đánh giá mối quan hệ giữa đặc điểm trí nhớ của bệnh nhân với một số đặc điểm liên quan	5/2021	Tiếng Anh	BM. Tâm thần
55	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sảng rượu tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2021	ThS. Lê Sao Mai	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân sảng rượu điều trị tại bệnh viện tâm thần Hải Phòng năm 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị đối tượng nghiên cứu trên	- Đối tượng NC: BN đủ tiêu chuẩn chẩn đoán sảng rượu theo ICD 10 1992 đang điều trị tại BV trong giai đoạn nghiên cứu - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân sảng rượu điều trị tại bệnh viện tâm thần Hải Phòng năm 2020 - Nhận xét kết quả điều trị đối tượng nghiên cứu trên	5/2021	Tiếng Anh	BM. Tâm thần
56	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và rối loạn chuyển hóa của bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng	ThS. Vương Thị Thủy	1. Mô tả đặc điểm LS của bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid tại Bệnh viện Tâm thần năm 2021 2. Mô tả 1 số đặc điểm của Hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: BN đủ tiêu chuẩn chẩn đoán tâm thần phân liệt theo ICD 10 1992 đang điều trị tại BV trong giai đoạn NC - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Một số đặc điểm chung của đối tượng NC - Mô tả đặc điểm LS của tâm thần phân liệt thể Paranoid - Mô tả đặc điểm của Hội chứng chuyển hóa ở nhóm bệnh nhân trên	5/2021	Tiếng Việt	BM. Tâm thần

57	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và 1 số yếu tố liên quan đến suy giảm nhận thức ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2021	ThS. Vương Thị Thủy	1. Mô tả 1 số đặc điểm lâm sàng của suy giảm nhận thức ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid điều trị nội trú tại BVTTHP năm 2021 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến suy giảm nhận thức của các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: BN phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chẩn đoán TTPL thể paranoid của ICD - 10, mục F20.0 có các triệu chứng suy giảm nhận thức điều trị nội trú tại BVTTHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Định hướng - Chú ý - Trí nhớ - Ngôn ngữ - Năng lực hoạt động trí tuệ - Điểm số các trắc nghiệm tâm lý	5/2021	Tiếng Việt	BM. Tâm thần
58	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng thai phụ mắc đái tháo đường thai kỳ được quản lý thai nghén tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ 11/2020 - 5/2021	ThS. Nguyễn Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thủy Ngân	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của thai phụ mắc đái tháo đường thai kỳ được quản lý thai nghén tại BVPSHP từ 11/2020 - 5/2021 2. Nhận xét một số yếu tố nguy cơ của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Phụ nữ có thai, chẩn đoán đái tháo đường thai kỳ - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm chung; đặc điểm các yếu tố nguy cơ của ĐTĐTK - Đặc điểm CLS, đường máu lúc đói, kết quả nghiệm pháp dung nạp glucose (OGTT) - Mối liên quan giữa đường máu lúc đói, 1h, 2h sau OGTT với một số đặc điểm LS	6/2021	Tiếng Anh	BM. Y học gia đình
59	Thực trạng dư cân, béo phì trên sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hiền ThS. Nguyễn Thùy Linh	1. Mô tả thực trạng dư cân, béo phì của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Dược Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến dư cân, béo phì của sinh viên	- Đối tượng NC: sinh viên Y năm nhất hệ 6 năm, sinh viên điều dưỡng, KTYH năm thứ nhất hệ chính quy Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm đối tượng nghiên cứu - Tỷ lệ dư cân béo phì theo BMI - Tỷ lệ béo trung tâm theo chỉ số vòng eo và chỉ số eo/hông - Mối liên quan dư cân béo phì với thói quen ăn uống, sinh hoạt - Mối liên quan dư cân, béo phì với tăng đường huyết lúc đói, tăng lipid máu - Mối liên quan dư cân, béo phì với tình trạng stress	6/2021	Tiếng Việt	BM. Y học gia đình
60	Đặc điểm lâm sàng và nội soi đánh giá qua các thang điểm RSI và RFS ở bệnh nhân viêm thanh quản trào ngược tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	PGS.TS. Phạm Văn Linh	1. Mô tả đặc điểm LS và nội soi trên người bệnh được chẩn đoán viêm thanh quản trào ngược (LPR) tại BVĐHYHP 2. Đối chiếu các thang điểm RSI, RFS trên các bệnh nhân NC trên	- Đối tượng NC: Người bệnh người lớn khám và quản lý ngoại trú hay điều trị nội trú tại BV được chẩn đoán viêm thanh quản trào ngược - Phương pháp NC: Mô tả chùm bệnh tiến cứu	- Ghi nhận tiền sử diễn biến lịch sử, kết quả khám LS, kết quả nội soi họng thanh quản - Đối chiếu, phân tích sự tương quan giữa biểu hiện LS, hình ảnh nội soi với chẩn đoán	4/2021	Tiếng Việt Pháp Anh	BM. Sinh lý bệnh - Miễn dịch - Di ứng

61	Nghiên cứu ước tính nguy cơ tim mạch của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Nguyễn Thị Thủy Hiếu ThS. Trịnh Thanh Xuân	1. Mô tả một số yếu tố nguy cơ tim mạch của bệnh nhân nội trú tại BVĐHYHP 2. Ước tính nguy cơ tim mạch tổng thể trong 10 năm của bệnh nhân NC	- Đối tượng NC: BN điều trị nội trú tại BVĐHYHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Một số yếu tố nguy cơ tim mạch - Ước tính nguy cơ tim mạch tổng số trong 10 năm	4/2021	Tiếng Anh	Khoa Y tế công cộng
62	Nghiên cứu giá trị của Cyfra 21-1 và CEA ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ năm 2020	TS. Phạm Thị Thu Trang ThS. Trần Quang Hưng	1. Khảo sát nồng độ Cyfra 21-1 và CEA ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát tại BVHNVT từ năm 2020 2. Nhận xét mối tương quan Cyfra 21-1 và CEA với chẩn đoán giải phẫu bệnh ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát tại địa điểm NC	- Đối tượng NC: BN ung thư phổi nguyên phát tại BVHNVT - Phương pháp NC: Cắt ngang	Đánh giá vai trò xét nghiệm Cyfra 21-1 trong bệnh lý ung thư phổi nguyên phát	12/2020 - 5/2021	Tiếng Việt	Khoa Kỹ thuật y học

- Tổng số: 62 đề tài
- Đề tài tiếng Anh: 8
- Đề tài tiếng Pháp: 2
- Đề tài tiếng Việt: 52

Ban Giám hiệu



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Phòng Quản lý khoa học

[Signature]
Nguyễn Thị Phương Thủy

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

Người lập danh mục

[Signature]
Đồng Thị Phương Thủy